TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Triều.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Âu Thị Kiều Sương.**

2/ Ông **Nguyễn Chánh Tâm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Thư** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hiền Mụi** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh năm: 1995; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã A (nay là xã A), huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Ú (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 26/9/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1959; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre;

2. Trần Thị Kim M, sinh năm 1985; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Triệu P, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, T, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh;

2. Trần Thanh H, sinh năm 1994; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A (nay là xã A), huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong các ngày 02/12/2023 và 04/12/2023, Bùi Văn Q, sinh năm: 1995, nơi cư trú: ấp A, xã A (nay là xã A), huyện C, tỉnh Bến Tre đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B và huyện C, tỉnh Bến Tre để bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 15 giờ, ngày 02/12/2023, Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 51Z5-7763 đi từ nhà đến địa bàn xã S, thành phố B để thuê trọ. Khi đi ngang nhà trọ V thuộc ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Q đi bộ vào bên trong thì phát hiện phòng trọ số 25 của chị Trần Thị Kim M, sinh năm: 1985 cửa phòng mở, không người trông coi, trên nệm có để 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO8 Z 5G, màu vàng đồng nên Q lén lút vào lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần và nhanh chóng ra xe tẩu thoát. Trên đường về đến khu vực xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre Quí bán điện thoại vừa trộm được cho người tên "Nam" (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 900.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng: không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐG ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO8 Z 5G, màu vàng đồng, số IMEI: 863921065623475, đã qua sử dụng, mua vào tháng 12/2022 trị giá là: 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội, bị hại Trần Thị Kim M yêu cầu Quí bồi thường giá trị điện thoại bị mất là 3.500.000 đồng nhưng Q chưa bồi thường.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 14 giờ, ngày 04/12/2023, Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 51Z5-7763 đi từ nhà đến nhà của ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1959, ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi. Khi vào nhà, Q thấy không có ai ở nhà và quan sát thấy 01 cái điện thoại di động hiệu VIVO loại Y21s, màu xanh của ông L để trong cái rổ nhựa màu đỏ trên giường nên Q lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần và nhanh chóng ra xe tẩu thoát. Trên đường về đến

khu vực xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre Quí bán điện thoại trên cho một người tên "Nam" (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) nón kết nam màu xám, 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài, 01 (một) quần sọt màu xám và 01 đôi dép cao su màu đen của Bùi Văn Q;

- 01 (một) xe môtô biển số 51Z5-7763, nhãn hiệu DONA màu đen, số máy: HD1P53FMHY0009326, số khung: LWGXCHL09Y1012329 cùng giấy tờ xe mang tên Nguyễn Triệu P;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu có hai sọc trắng của Trần Thanh H;

- Riêng điện thoại di động không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 163/KL-HĐĐG ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: một điện thoại di động hiệu VIVO loại Y21s, màu xanh, Ram 4GB, Rom 128GB, được mua vào ngày 10/10/2021 với giá 5.290.000 đồng (tài sản chưa thu hồi được) trị giá: 2.998.000 đồng.

Cáo trạng số: 04/CT-VKSCT ngày 11/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Bùi Văn Q về "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm "Tội trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ **09 tháng đến 15 tháng tù.**

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại Trần Thị Kim M không yêu cầu Quí bồi thường giá trị điện thoại bị mất là 3.500.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu Quí bồi thường giá trị điện thoại bị mất là 2.998.000 đồng, bị cáo Q đồng ý bồi thường nhưng Quí chưa bồi thường.

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Bùi Văn Q 01 (một) nón kết nam màu xám, 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài, 01 (một) quần sọt màu xám và 01 đôi dép cao su màu đen.

- Trả lại anh Nguyễn Triệu P 01 (một) xe môtô biển số 51Z5-7763, nhãn hiệu DONA màu đen, số máy: HD1P53FMHY0009326, số khung: LWGXCHL09Y1012329 cùng giấy tờ xe mang tên Nguyễn Triệu P (quá trình xác minh được biết P tặng cho Trần Thanh H sử dụng xe trên từ năm 2020 đến nay nhưng chưa sang tên), do không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả xe cùng giấy tờ xe cho P;

- Trả lại cho Trần Thanh H 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu có hai sọc trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại là Nguyễn Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Triệu P vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tài sản bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO8 Z 5G, màu vàng đồng, số IMEI: 863921065623475, đã qua sử dụng trị giá là: 3.500.000 đồng qua xác minh xác định bà Trần Thị Kim M là chủ sở hữu nên bị hại trong vụ án là bà Trần Thị Kim M; 01 điện thoại di động hiệu VIVO loại Y21s, màu xanh, Ram 4GB, Rom 128GB theo kết luận định giá có trị giá: 2.998.000 đồng qua xác minh xác định ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu nên bị hại trong vụ án là ông Nguyễn Văn L.

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng thời gian từ 02/12/2023

đến ngày 04/12/2023, Bùi Văn Q đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO8 Z 5G, màu vàng đồng, số IMEI: 863921065623475, đã qua sử dụng, mua vào tháng 12/2022 trị giá là: 3.500.000 đồng của bà Trần Thị Kim M và 01 điện thoại di động hiệu VIVO loại Y21s, màu xanh, Ram 4GB, Rom 128GB, được mua vào ngày 10/10/2021 với giá 5.290.000 đồng (tài sản chưa thu hồi được) trị giá: 2.998.000 đồng của ông Nguyễn Văn L.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.498.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn Q phạm *"Tội trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong các lần thực hiện hành vi phạm tội giá trị tài sản chiếm đoạt từng lần đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Trách nhiệm dân sự:* Tại phiên toà, bị hại Trần Thị Kim M tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên toà án ghi nhận. Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.998.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên Toà án ghi nhận. Do đó, buộc bị cáo Bùi Văn Q bồi thường giá trị tài sản đã lấy cắp cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền là 2.998.000 đồng.

[8] *Xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) nón kết nam màu xám, 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài, 01 (một) quần sọt màu xám và 01 đôi dép cao su màu đen là đồ dùng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn Q.

- Đối với 01 (một) xe môtô biển số 51Z5-7763, nhãn hiệu DONA màu đen, số máy: HD1P53FMHY0009326, số khung: LWGXCHL09Y1012329 cùng giấy tờ xe mang tên Nguyễn Triệu P, xét thấy xe là tài sản của P, P không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q nên trả lại cho anh Nguyễn Triệu P là phù hợp.

- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu có hai sọc trắng là của Trần Thanh H do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Trần Thanh H là phù hợp.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[10] *Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch*: Bị cáo phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[11] Đối với Trần Thanh H là người cho Q mượn xe mô tô biển số 51Z5-7763 nhưng H không biết Q mượn xe đi trộm cắp nên không đồng phạm với bị cáo, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H trong vụ án này là phù hợp.

[12] Đối người tên "Nam" đã mua 02 điện thoại của Q lấy trộm. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn Q** phạm *"Tội trộm cắp tài sản".*

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 09 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2024.

[2] *Trách nhiệm dân sự*: *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:*

- Ghi nhận bị hại bà Trần Thị Kim M không yêu cầu bị cáo Q bồi thường giá trị điện thoại bị mất là 3.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Văn Q bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn L số tiền là 2.998.000 đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Bùi Văn Q 01 (một) nón kết nam màu xám, 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài, 01 (một) quần sọt màu xám và 01 đôi dép cao su màu đen.

- Trả lại anh Nguyễn Triệu P 01 (một) xe môtô biển số 51Z5-7763, nhãn hiệu DONA màu đen, số máy: HD1P53FMHY0009326, số khung: LWGXCHL09Y1012329 cùng giấy tờ xe mang tên Nguyễn Triệu P.

- Trả lại cho Trần Thanh H 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu có hai sọc trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn Q có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND T. Bến Tre;
- VKSND T. Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;
- Sở Tư pháp T. Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Công an H. Châu Thành;
- Bộ phận HS Công an H. Châu Thành;
- UBND xã An Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Triều